

Bản án số: **28/2021/HS-ST**

Ngày 21 – 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H' Thủy Bon Jóc Ju và ông Phạm Đình Bông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B; sinh năm 1978; tại: tỉnh Phú Thọ; trú tại: Thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Trần Thị Ph (sinh năm 1937). Bị cáo có vợ Lê Thị Kh - đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã ngày 01/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô - Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Xuân T; trú tại: Thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Ông Nguyễn Văn M – vắng mặt.

Trú tại: Thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;

Bà Nguyễn Thị Th; trú tại: Thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Th - có mặt.

Cháu Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 02/9/2006 – có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Tiến: bà Nguyễn Thị Th, mẹ đẻ cháu T.

Cùng trú tại: Thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 20/9/2020 ông Nguyễn Văn M (SN 1968, trú tại Thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô) chở em ruột là Nguyễn Văn B đến nhà ông Nguyễn Xuân T (SN 1974) ở cùng thôn để lấy số tiền 1.500.000 đồng mà ông T nợ ông M. Khi ông M và bị cáo B đến nhà ông T, nhưng không gặp ông T mà chỉ có bà Nguyễn Thị Th là vợ ông T và cháu Nguyễn Thị Hồng T (sinh ngày 02/9/2006 con gái bà Th) ở nhà. Bà Th nói với ông M và B là ông T đã đi làm chưa về và hẹn chiều tối ông T về, thì đến nhà ông T trả tiền cho. Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm tối xong, B đi bộ đến nhà ông M và cùng ông M đi đến nhà ông T để lấy tiền nợ, khi đi ông M là người điều khiển xe máy chở B. Đến nhà ông T, lúc này ông T đang ngồi trên ghế dài salong gỗ đặt ở giữa nhà, bà Th vợ ông T đang đứng nấu ăn ở khu vực bếp, còn cháu T đang đứng cùng mẹ phụ nấu ăn. Thấy ông M và ông B đến, do đã hẹn trước nên ông T đứng dậy lấy ví từ trong túi quần và mở ví đưa cho ông M tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi ông T trả số tiền 500.000 đồng cho ông M xong, thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau về số tiền nợ, ông M cho rằng ông T nợ mình 1.500.000 đồng nhưng ông T nói chỉ nợ 500.000 đồng. Lúc này B đi lại gần chỗ ông T, dùng tay phải lấy 01 con dao bầu (B cất giấu trong người khi đến nhà ông T) rồi chuyển dao sang tay trái, thấy vậy ông T đứng lên ghế, quay lại phía bàn thờ với tay lên bàn thờ để tìm kiếm vật chống cự, thì B đâm 01 nhát vào vùng đùi phải ông T từ phía sau gây thương tích, chảy máu. Bị đâm, ông T ngồi xuống ghế ôm đùi. Thấy vậy, bà Th đứng gần đó cầm con dao nhọn đang nấu ăn chỉ về phía ông M và B yêu cầu đi về. B cầm theo con dao bầu chạy bộ về trước, còn ông M cũng điều khiển xe máy bỏ về. Ông T sau đó được hàng xóm đưa đi cấp cứu tại trạm xá xã Quảng Ph và chuyển đến Bệnh viện vùng Tây Nguyên điều trị. Đến ngày 26/9/2020 ông Nguyễn Xuân T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn B gây thương tích cho ông.

Kết quả giám định pháp y về thương tích tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1.152 ngày 06/11/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đắk Lắk kết luận: Vết thương để lại sẹo nằm ngang mặt sau 1/3 giữa đùi phải, bờ đều, phẳng gọn không dính da quanh sẹo, kích thước 3cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Nguyễn Xuân T là 02% (hai phần trăm), vật tác động: sắc nhọn.

Kết quả xác M hiện trường xác định hiện trường xảy ra vụ án là trong nhà của anh Nguyễn Xuân Tịnh thuộc Thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô.

Ngày 27/6/2020 Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn B về tội cố ý gây thương tích, quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B khai: khi đến nhà của ông T, bà Th vợ ông T đã dùng chân đánh bị cáo bị huyệt sau đó bà Th lấy dao bầu đâm bị cáo nhưng bị trượt

nên đâm trúng vào chân ông T gây thương tích chứ bị cáo không đâm ông T gây thương tích.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn B không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình mà quanh co chối tội. B không thừa nhận hành vi dùng dao đâm ông T, lời khai có nhiều điểm không đúng với sự thật. Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập, lời khai của những người chứng kiến sự việc có đủ cơ sở xác định những lời khai nói trên của bị cáo Nguyễn Văn B là không có căn cứ.

Cũng trong quá trình điều tra xác định: tại thời điểm bị cáo B dùng dao gây thương tích cho ông T có các nhân chứng gồm ông Nguyễn Văn M là anh trai bị cáo, bà Nguyễn Thị Th, cháu Nguyễn Thị Hồng T là cháu ruột bị cáo B. Ông M thấy ông T bị đâm thì bỏ chạy về và nói “*đây không biết, không liên quan*” bà Nguyễn Thị Th và cháu Nguyễn Thị Hồng T xác định đã nhìn thấy bị cáo Nguyễn Văn B rút dao bầu đâm ông T và bị hại ông T khẳng định vết thương của mình là do bị cáo M gây ra.

Về vật chứng của vụ án và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Krông Nông không thu giữ được vật chứng là con dao do B gây án: Thu giữ 01 (một) con dao cán bằng gỗ, mũi nhọn có tổng chiều dài 43cm, bản rộng nhất 04 cm do bà Th giao nộp và 01 quần vải kaki nam màu đen đã qua sử dụng do ông T giao nộp.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự: Đối với 01 (một) con dao cán bằng gỗ, mũi nhọn mà bị cáo dùng để đánh gây thương tích cho anh Tịnh, do không thu giữ được nên không đề cập xử lý

Đối với 01 (một) con dao cán bằng gỗ, mũi nhọn có tổng chiều dài 43cm, bản rộng nhất 04 cm, do bà Th dao nộp và 01 quần vải kaki nam màu đen đã qua sử dụng do bị hại ông T dao nộp, tại phiên tòa bà Th, ông T không yêu cầu trả lại vì không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 25/6/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. **Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù, tính từ ngày bắt truy nã 01/4/2021.**

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, giữa bị cáo và bị hại chưa thống nhất được mức bồi thường thiệt hại nên cần xem xét. Quá trình xét xử bị hại ông T có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 26.070.000 đồng căn cứ Điều 584, 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu của bị hại ông T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M vắng mặt tại phiên tòa, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định sự việc là đúng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B không thừa nhận hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại của mình là sai pháp luật, không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, trong quá trình điều tra bị cáo quanh co chối tội, không ăn năn hối cải. Tuy nhiên, qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án khẳng định chiều tối ngày 20/9/2020 có sự việc bị cáo đi cùng ông M đến nhà ông T để đòi nợ tại nhà ông T có ông T, vợ ông T là bà Th và con bà Th là cháu Tiến ngoài ra không có ai khác tham gia, giữa vợ chồng ông T bà Th không có mâu thuẫn gì, sau khi ông T bị thương tích thì ông M bỏ chạy về trước. Những người làm chứng là bà Th, cháu Tiến là người nhìn thấy trực tiếp bị cáo dùng hung khí là con dao bầu rút ra từ sau lưng bị cáo rồi trực tiếp đâm vào chân ông T điều này phù hợp hiện trường được dựng lại, vị trí đứng của bà Th trực diện với bị cáo, vị trí ngồi của ông T là nghiêng góc khoảng 60 độ so với vị trí đứng của bà Th và bị cáo, điều này thể hiện bà Th không thể đâm bị cáo bị trượt rồi dao bà Th đâm trúng ông T như lời khai của bị cáo được và phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%, vết thương do vật nhọn tác động trực tiếp vào vùng đùi sau của ông T.

Tuy lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng có mâu thuẫn, vật chứng của vụ án không thu giữ được nhưng có cơ sở khẳng định thương tích của ông T do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây ra, không phải do bị bà Th đâm như lời khai của bị cáo mà do bị cáo B trực tiếp gây nên.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận; vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/9/2020 tại nhà ông Nguyễn Xuân T thuộc Thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, bị cáo Nguyễn Văn B đã vô cớ dùng con dao bầu có đặc điểm mũi nhọn, dài khoảng 30cm đâm trúng vùng đùi phải ông T gây thương tích 02%. Sau khi gây thương tích cho ông T, bị cáo B cầm dao bỏ đi, khi bị cơ quan điều tra khởi tố, đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 01/4/2021 bị bắt theo lệnh truy nã. Với hành vi của bị cáo thực hiện đã cố ý xâm phạm sức khỏe của ông Nguyễn Xuân T cũng như tỷ lệ thương tật mà bị cáo gây ra cho ông Nguyễn Xuân T, HĐXX xét thấy đã có đủ yếu tố xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo

Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134. Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy bị cáo B dùng dao nhọn (là hung khí nguy hiểm), vô cớ đâm trực tiếp vào đùi sau chân phải của ông T làm ông T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (*Hai phần trăm*) sức khỏe, như vậy bị cáo đã trực tiếp cố ý gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của ông T. Sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật tôn trọng và bảo vệ người nào có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác thì bị nghiêm trị. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ đi cùng anh trai bị cáo để lấy tiền nợ khi đến nhà bị hại ông T thì giữa ông T và ông M không xảy ra cãi cọ gì, bị cáo là người không liên quan gì đến khoản nợ giữa ông T và ông M nhưng lại dùng dao đâm vào đùi bị hại ông T khi không nói gì thể hiện “tính chất côn đồ” của bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhưng cần xem **xét mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.**

[4] Xét nhân thân của bị cáo: HĐXX, xét thấy **bị cáo** có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không**

[5.1] **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo B trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều không thừa nhận đã gây ra thương tích cho ông T, quanh co, chối tội, không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 đến 09 tháng tù, HĐXX xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra đối với bị cáo là thấp so với hành vi phạm tội của bị cáo, lý do bị cáo bị truy tố ở điểm 02 điểm a và i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” sau khi phạm tội lại bỏ trốn gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, bị bắt truy nã, quá

trình điều tra, truy tố, xét xử không thành khẩn khai báo, quanh co, chối tội, không ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm răn đe phòng ngừa chung;

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần cách ly bị cáo B ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội biết tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 584, 585, Điều 590 Bộ luật dân sự (BLDS). Sau khi gây thương tích cho ông T thì giữa bị cáo và bị hại ông T không thống nhất được mức bồi thường, bị hại ông T có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền do sức khỏe bị xâm hại là 26.070.000 đồng cụ thể;

Tiền xe cấp cứu 1.400.000 đồng; tiền ăn người bệnh người chăm sóc 7 ngày 1.500.000 đồng; Tiền viện phí 2.750.000 đồng; xe ra viện về nhà 950.000 đồng; xe thuê đi tái khám 1.500.000 đồng; tiền mất thu nhập 45 ngày 13.500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần tương đương 03 tháng lương cơ sở 1.490.000 đồng = 4.470.000 đồng. Tổng cộng: 26.070.000 đồng. HĐXX, xét thấy căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp về việc đã đi lại, thuốc men điều trị, giấy tờ nhập viện ra viện để điều trị vết thương do bị cáo B gây ra cho ông T căn cứ các quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, do sức khỏe bị xâm hại thì thấy yêu cầu bồi thường của người bị hại ông T là hợp lý cần chấp nhận buộc bị cáo B phải bồi thường cho người bị hại số tiền trên:

[9] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự: Đối với 01 (một) con dao cán bằng gỗ, mũi nhọn mà bị cáo dùng để đánh gây thương tích cho anh Tịnh, do không thu giữ được nên không đề cập xử lý

Đối với 01 (một) con dao cán bằng gỗ, mũi nhọn có tổng chiều dài 43cm, bản rộng nhất 04 cm, do bà Th dao nạo và 01 quần vải kaki nam màu đen đã qua sử dụng do bị hại ông T dao nạo, tại phiên tòa bà Th, ông T không yêu cầu trả lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.303.500 đồng (26.070.000 đồng x 5% = 1.303.500 đồng) theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

2. *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn B 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt truy nã ngày 01/4/2021.

3. *Việc bồi thường thiệt hại:* Áp dụng Điều 584, 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Xuân T số tiền 26.070.000 đồng (Hai mươi sáu triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý Vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) con dao cán bằng gỗ, mũi nhọn mà bị cáo dùng để đánh gây thương tích cho anh Tịnh, do không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao cán bằng gỗ, mũi nhọn có tổng chiều dài 43cm, bản rộng nhất 04 cm, thu giữ của bà Th; 01 quần vải kaki nam màu đen đã qua sử dụng thu giữ của ông T không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 3 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 1.303.500 đồng (Một triệu ba trăm lẻ ba nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có qlnv liên quan;
- Lưu hồ sơ. Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng

Căn cứ các điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 13 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô về tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 18 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô, đối với: Nguyễn Văn B, về tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 40 ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/9/2020 tại nhà anh Nguyễn Xuân Tịnh thuộc Thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, Nguyễn Văn B đã vô cớ dùng con dao bầu có đặc điểm mũi nhọn, dài khoảng 30cm đâm trúng vùng đùi phải ông T gây thương tích 02%. Sau khi gây thương tích cho ông T, B cầm dao bỏ đi, khi bị cơ quan điều tra khởi tố, đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 01/4/2021 bị bắt theo lệnh truy nã.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1978 tại Phú Thọ.

Tên gọi khác: không Giới tính: Nam

Nơi đăng ký HKTT: xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Chỗ ở: Phú Hưng, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm nông

Con ông Nguyễn Văn Soạn (đã chết) và bà Trần Thị Phiên (SN 1937). Hiện mẹ đang sống tại Thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Bị can là con út trong gia đình có 07 anh em.

Bị can có vợ là Lê Thị Khuyển (SN 1979 – đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2002. Hiện đang sinh sống tại huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ nhỏ sinh sống cùng gia đình, tại xã Tiên Lương, huyện Sông Thao, tỉnh Phú Thọ. Năm 1992 chuyển đến sinh sống và làm ăn tại Thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông cho đến ngày phạm tội. Ngày 20/9/2020 dùng dao gây thương tích cho ông Nguyễn Xuân Tịnh tại Phú Hưng, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, bị cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô khởi tố về tội cố ý gây thương tích. Ngày 01/4/2021 bị bắt theo lệnh truy nã. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Krông Nô.

Hành vi nêu trên của bị can Nguyễn Văn B đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134. Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

...

Bị can được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với vật chứng là con dao do bị can B sử dụng để gây thương tích cho ông Nguyễn Xuân Tịnh. Sau khi gây thương tích cho ông T, B đã mang con dao rời khỏi hiện trường. Bản thân bị can không thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên không có căn cứ xác định, xử lý.

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử bị can Nguyễn Văn B, về tội: Cố ý gây thương tích, theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đã viện dẫn ở trên.

2. Kèm theo Cáo trạng có:

- Hồ sơ vụ án gồm có: 01 tập, được đánh số thứ tự từ 01 đến.....
- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa.
- Bảng kê vật chứng.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Krông Nô;
- VKS tỉnh Đắk Nông;
- Bị can;
- Phòng HS CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan CSĐT Krông Nô;
- Lưu: HSVA, HSKS, VP.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Nguyễn Cảnh Dương